TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H; nơi cư trú: Số 13/440 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, thành phố H.P; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Minh K; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 293 T.N.H, phường N.X, Quận L.C, thành phố H.P; hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện số 2 T.L, H.P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị Hoàng Thị H và anh Trần Minh K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D.H.K,

huyện A.H (nay là Quận L.C), thành phố H.P ngày 28/04/2003. Đến nay có 01 con chung là Trần Hoàng Công M, sinh ngày 08/5/200A.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, anh K mắc nghiện ma túy, không quan tâm trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mặc dù gia đình và tổ dân phố đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Từ ngày 30/3/2014 đến nay anh K được gia đình cho đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 2 thành phố Hải Phòng. Trong thời gian anh Kđi cai nghiện tự nguyện, chị H có một vài lần đến thăm nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị xác định đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Minh K.

Về con chung: Chị H và anh K có một con chung tên là Trần Hoàng Công M, sinh ngày 08/5/200A. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con đến khi con thành niên. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Tại phiên tòa, anh Trần Minh K vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Quá trình Tòa án thực hiện việc lấy lời khai của anh K tại Cơ sở cai nghiện số 2 thành phố Hải Phòng, anh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D.H.K, huyện A.H (nay là Quận L.C), thành phố Hải Phòng từ năm 2003.

Quá trình chung sống do anh mắc nghiện ma túy từ năm 2004 nên đã đi cai nghiện tập trung từ năm 2012 đến nay. Vợ chồng đã có một thời gian dài sống ly thân nên đến nay không còn tình cảm với nhau. Do vậy, chị H có đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng Công M, sinh ngày 08/5/200A. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao cho cho chị H nuôi. Tuy nhiên khi hết thời hạn cai nghiện tự nguyện anh K sẽ trở về đón con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại biên bản xác minh tại nơi cư trú và biên bản làm việc với đại diện gia đình anh Trần Minh K thể hiện: Cuộc sống chung giữa chị H và anh K đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn từ nhiều năm nay, nguyên nhân do anh K nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn, hai bên thường xuyên xảy ra bất đồng. Từ năm 2010 đến nay chị H đã về sống tại nhà bố mẹ đẻ. Từ khi anh K đi cai nghiện tự nguyện đến nay hai bên không quan tâm trách nhiệm đến nhau nữa.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị H và anh K kết hôn từ năm 2003 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D.H.K, huyện A.H (nay là Quận L.C) thành phố Hải Phòng ngày 28/4/2003 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do anh K mắc nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nên vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh K theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh K có một con chung là Trần Hoàng Công M, sinh ngày 08/5/200A. Nếu ly hôn giao con chung cho chị H là mẹ trực tiếp nuôi con là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H không có yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện và biên bản xác minh tại nơi cư trú thể hiện: Anh Trần Minh K đăng ký thường trú tại: Số 293 T.N.H, phường N.X, Quận L.C, thành phố H.P. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Hoàng Thị H và anh Trần Minh K thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Minh K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Bởi vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Minh K.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Minh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D.H.K, huyện A.H (nay là Quận L.C), thành phố Hải Phòng vào năm 2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K nghiện ma túy. Mặc dù gia đình đã tạo điều kiện cho anh K cai nghiện nhiều lần nhưng không từ bỏ được. Từ năm 2012 đến nay anh K vẫn đang phải cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện số 2 thành phố Hải Phòng. Trong thời gian anh K cai nghiện tập trung, chị H cũng có lên thăm nom nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Qua xác minh tại gia đình, nơi cư trú của chị H và anh K cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, chị H yêu cầu được ly hôn anh K là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị H và anh K có một con chung là Trần Hoàng Công M, sinh ngày 08/5/200A. Hiện cháu M đang sống với mẹ và có đơn trình bày nguyện vọng tiếp tục được sống với mẹ. Trong biên bản ghi lời khai của đương sự, anh K đồng ý giao con cho chị H nuôi nhưng đồng thời có đề nghị khi nào anh hết thời hạn cai nghiện sẽ đón về. Tuy nhiên trên thực tế anh K đã nghiện ma túy nhiều năm nay không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Việc chăm sóc dạy dỗ con chung là phần lớn do chị H đảm nhiệm, hiện tại anh K đang cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện số 2 thành phố Hải Phòng. Do vậy khi ly hôn cần giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên HĐXX không xét. Trường hợp anh K có nguyện vọng được nuôi con thì có thể yêu cầu trong vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trần Minh K.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Hoàng Công M, sinh ngày 08/5/200A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ nuôi con chung, chị H không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012678 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;
- UBND p.Dư Hàng Kênh, Q.LC, HP;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh